

Số: /QĐ-SGTVT

Lạng Sơn, ngày tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Thu hồi phù hiệu của phương tiện vi phạm tốc độ trong tháng 12 năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI LẠNG SƠN

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GTVT Lạng Sơn;

Căn cứ kết quả trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình thuộc Cục Đường bộ Việt Nam từ ngày 01 tháng 11 năm 2023 đến 30 tháng 11 năm 2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi phù hiệu đối với **30** phương tiện kinh doanh vận tải do vi phạm quy định tại Điểm b, Khoản 10, Điều 22 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô: cụ thể có từ 05 lần vi phạm tốc độ/1000 Km xe chạy trong tháng **12/2023**.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện vi phạm tại Điều 1 của Quyết định này có trách nhiệm:

- Phải nộp lại phù hiệu về Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn (qua Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái) chậm nhất trong vòng **07** ngày kể từ ngày ký Quyết định này;

- Không được sử dụng phù hiệu bị thu hồi để tiếp tục kinh doanh vận tải.

- Tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vi phạm;

- Nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng phương tiện để tham gia hoạt động kinh doanh vận tải, thì đơn vị phải làm thủ tục để được cấp lại phù hiệu khi bị thu hồi

theo quy định tại khoản 7, Điều 22 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung tại khoản 8, Điều 1 của Nghị định số 47/2022/NĐ-CP.

2. Các Bến xe khách trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định tại khoản 7 Điều 4 của Nghị Định số 10/2020/NĐ-CP; từ chối thực hiện các thủ tục xuất bến, không xác nhận vào Lệnh vận chuyển đối với phương tiện xe chạy tuyến cố định nêu tại Điều 1 của Quyết định này trong thời gian bị thu hồi và chưa được cấp lại phù hiệu.

3. Giao Thanh tra Giao thông vận tải:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định của các đơn vị có phương tiện vi phạm; phối hợp các lực lượng chức năng trong quá trình kiểm tra, kiểm soát nếu phát hiện các phương tiện vẫn tiếp tục tham gia hoạt động kinh doanh vận tải trong thời gian bị thu hồi phù hiệu, biển hiệu thì xử lý nghiêm theo quy định.

- Phối hợp với Phòng QLVTPT&NL kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện vi phạm bị thu hồi phù hiệu mà không giao nộp phù hiệu của phương tiện vi phạm về Sở Giao thông vận tải theo quy định.

4. Giao Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái:

- Theo dõi, đôn đốc việc chấp hành xử lý vi phạm của các đơn vị vận tải. Trường hợp các đơn vị kinh doanh vận tải không nộp phù hiệu bị thu hồi theo quy định, Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái chủ trì, phối hợp Thanh tra Sở Giao thông vận tải xử lý nghiêm theo quy định tại điểm c, khoản 15, Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP.

- Từ chối việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đơn vị vận tải cho đến khi chấp hành đầy đủ, nghiêm túc việc xử lý vi phạm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà): Trưởng Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái; Chánh Thanh tra Giao thông vận tải; Các Bến xe khách; Lãnh đạo các đơn vị vận tải có phương tiện vi phạm và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Cục ĐBVN (b/c);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Cục Thuê tỉnh;
- Công an tỉnh (p/h);
- Thanh tra GTVT;
- VP Sở (đăng Website);
- Các Bến xe khách (th/h)
- Lưu VT, QLVT,PT&NL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Văn Nhiên

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN BỊ THU HỒI PHÙ HIỆU DO VI PHẠM TỐC ĐỘ TRONG THÁNG 12/2023

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGTVT ngày /02/2024 của Sở GTVT tỉnh
Lạng Sơn)

Từ ngày **01/12/2023** đến ngày **31/12/2023**

STT	Biển kiểm soát	Loại hình	Đơn vị vận tải	Đơn vị truyền dữ liệu	Vi phạm tốc độ		Tổng km hành trình
					Lần	/1000 Km	
1	12C08064	Xe Container	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HỮU VƯỢNG	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	41	13,95611	2.937,78
2	12C08547	Xe Container	CÔNG TY TNHH MTV BÁCH VIỆT LẠNG SƠN	Công ty Cổ phần Công nghệ Điện tử & Viễn thông Việt Nam	34	5,71565	5.948,58
3	12C05625	Xe Container	CÔNG TY TNHH MTV HƯNG PHÁT LẠNG SƠN	Công ty cổ phần TCT Toàn Cầu	91	18,18785	5.003,34
4	12C04274	Xe Container	CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN HOÀNG GIA KHÁNH	Công ty Cổ phần giải pháp dịch vụ Số	70	11,65194	6.007,58
5	12C07303	Xe Container	CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN HOÀNG GIA KHÁNH	Công ty Cổ phần giải pháp dịch vụ Số	61	17,62098	3.461,78
6	12C08192	Xe Container	CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN HOÀNG GIA KHÁNH	Công ty Cổ phần giải pháp dịch vụ Số	39	14,72074	2.649,32
7	12C06169	Xe Container	CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN HOÀNG GIA KHÁNH	Công ty Cổ phần giải pháp dịch vụ Số	20	14,63803	1.366,30
8	12C07294	Xe Container	CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN HOÀNG GIA KHÁNH	Công ty Cổ phần giải pháp dịch vụ Số	19	12,39816	1.532,49
9	12C03102	Xe Container	CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN HOÀNG GIA KHÁNH	Công ty Cổ phần giải pháp dịch vụ Số	18	5,26780	3.416,99
10	12C02927	Xe Container	CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN HOÀNG GIA KHÁNH	Công ty Cổ phần giải pháp dịch vụ Số	17	8,23290	2.064,88

11	12C08447	Xe Container	CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI XNK KHẢI LÂM	Viettel Tracking	32	13,43326	2.382,15
12	12C06695	Xe Container	CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI XNK KHẢI LÂM	Viettel Tracking	29	7,89521	3.673,11
13	12C06667	Xe Container	CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI XNK KHẢI LÂM	Viettel Tracking	15	15,00000	680,37
14	12C08687	Xe Container	CÔNG TY TNHH NGỌC DIỆP	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	95	15,59407	6.092,06
15	12C05659	Xe Container	CÔNG TY TNHH NGỌC DIỆP	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	9	7,87338	1.143,09
16	12H01529	Xe Container	CÔNG TY TNHH TA168	Công ty cổ phần TCT Toàn Cầu	59	7,43056	7.940,18
17	12H01528	Xe Container	CÔNG TY TNHH TA168	Công ty cổ phần TCT Toàn Cầu	50	7,25060	6.895,98
18	98C19988	Xe Container	CÔNG TY TNHH THỊNH VƯỢNG LẠNG SƠN	Công ty cổ phần TCT Toàn Cầu	48	7,94579	6.040,93
19	12C07644	Xe Container	CÔNG TY TNHH VẬN TẢI AN BÌNH LS	Viettel Tracking	23	10,36469	2.219,07
20	12C06283	Xe Container	CÔNG TY TNHH VẬN TẢI AN BÌNH LS	Viettel Tracking	21	15,78303	1.330,54
21	12C07675	Xe Container	CÔNG TY TNHH VẬN TẢI AN BÌNH LS	Viettel Tracking	11	5,42525	2.027,56
22	12H00573	Xe Container	CÔNG TY TNHH VẬN TẢI QUỐC TẾ VIỆT THÔNG	Công ty Cổ phần VCOMSAT	28	5,60635	4.994,34
23	12C04190	Xe Container	CT TNHH MTV TM&VT QUỐC TẾ HOÀNG ANH	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	68	8,17097	8.322,15
24	12C08615	Xe Container	CT TNHH MTV TM&VT QUỐC TẾ HOÀNG ANH	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	25	6,26078	3.993,11
25	37C09480	Xe Container	CT TNHH TM FAS LOGISTICS	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	37	6,72508	5.501,79
26	12C06866	Xe đầu kéo	HKD TRẦN SỸ MẠNH	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	44	5,81232	7.570,12

27	12H01616	Xe Container	HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ VẬN TẢI BÌNH MINH	Công ty cổ phần TCT Toàn Cầu	88	8,71238	10.100,5 6
28	12F00065	Xe Container	HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ VẬN TẢI BÌNH MINH	Công ty cổ phần TCT Toàn Cầu	82	10,35344	7.920,07
29	12H01634	Xe Container	HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ VẬN TẢI BÌNH MINH	Công ty cổ phần TCT Toàn Cầu	49	6,05467	8.092,92
30	12H01650	Xe Container	HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ VẬN TẢI BÌNH MINH	Công ty cổ phần TCT Toàn Cầu	47	6,13696	7.658,51
Tổng					1.270	9,13881	138.967, 69